

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/KDTM-ST

Ngày: 17/02/2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Thái Thực Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2020/TLST-KDTM ngày 25 tháng 02 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2021/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-KDTM ngày 17 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng QD

Trụ sở: 25C-28D phố BT, phường HB, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Tống Long H, sinh năm 1979

Địa chỉ: 175 KH, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 238/2020/UQ-NCB ngày 25/6/2020. (vắng mặt)

Bị đơn: Công ty TPL

Trụ sở: 63/30 đường 783 TQB, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1967; chức vụ: Giám đốc.(vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Căn hộ EB1/1203 PA-Block B1(Tầng 12), đường 15B, phường PM, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ cư trú: P805 Nhà D Vinaconex, phường DV, quận CG, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Căn hộ EB1/1203 PA-Block B1(Tầng 12), đường 15B, phường PM, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ cư trú: P805 Nhà D Vinaconex, phường DV, quận CG, thành phố Hà Nội.

2/ Bà Phạm Thị Thúy L, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Căn hộ EB1/1203 PA-Block B1(Tầng 12), đường 15B, phường PM, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án đề ngày 11/12/2019; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng QD có ông Tống Long H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng QD (gọi tắt là Ngân hàng QD) và Công ty TPL (gọi tắt là Công ty TPL) có ký Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 310/15/HĐHM/101-56 ngày 28/10/2015, Phụ lục hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 310/15/HĐHM/101-56/PL01 ngày 16/11/2016 và khế ước nhận nợ số: 01/2016/KUNN/310/15/HĐHM/101-56 ngày 16/11/2016 để vay số tiền 450.000.000 (Bốn trăm năm mươi triệu) đồng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động (mua thiết bị phòng cháy chữa cháy). Thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 16/11/2016 đến ngày 16/11/2017). Phương thức thanh toán lãi vào ngày 25 hàng tháng, trả nợ vốn gốc cuối kỳ của hợp đồng. Lãi suất cho vay trong hạn: Kỳ đầu tiên: 10,2%/năm kể từ thời điểm giải ngân đến ngày 16/02/2017, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng /01 lần, lãi suất kỳ tiếp theo bằng lãi suất cho vay tham chiếu áp dụng cho khách hàng doanh nghiệp công bố tại thời điểm thay đổi LSV cộng (+) biên độ 2,5%. Kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 25/12/2016. Công ty TPL đã được Ngân hàng QD giải ngân số tiền 450.000.000 đồng vào ngày 16/11/2016 theo khế ước nhận nợ số: 01/2016/KUNN/310/15/HĐHM/101-56.

Để đảm bảo nghĩa vụ cho khoản vay trên, ngày 28/10/2015 giữa Ngân hàng QD, Công ty TPL và ông Nguyễn Đình T, bà Phạm Thị Thúy L có ký Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải (Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Bên thứ ba) số hợp đồng: 246/15/HĐTC-MMTB/101-56; Phụ lục hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 310/15/HĐHM/101-56/PL01 ngày 16/11/2016. Ông T và bà L tự nguyện thế chấp cho Ngân hàng QD: Xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: FORTUNER, số khung: RL4YX59G799000115, số máy: 2TR-6714922, biển kiểm soát: ADAC theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: A1 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/10/2015. Hợp đồng thế chấp

được đăng ký giao dịch đảm bảo đầy đủ theo quy định pháp luật. Chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án có hiệu lực lúc 16 giờ 20 phút, số đăng ký: 1195272632 ký ngày 28/10/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi giải ngân và đến kỳ hạn trả nợ, Công ty TPL đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần có văn bản, thông báo nhắc nợ nhưng Công ty vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 17/02/2022, Công ty TPL đã thanh toán được số tiền là 45.613.014 đồng, trong đó gồm lãi trong hạn đã trả là 45.325.824 đồng, lãi chậm trả đã trả là 287.190 đồng.

Nay, Ngân hàng QD yêu cầu Tòa án buộc Công ty TPL phải trả ngay tổng số tiền vay và tiền lãi tạm tính đến ngày 17/02/2022 là 777.095.129 đồng, trong đó nợ gốc là 450.000.000 đồng, nợ lãi là 3.941.676 đồng, nợ lãi quá hạn là 320.306.250 đồng, phạt chậm trả lãi là 2.847.203 đồng.

Công ty TPL tiếp tục phải trả nợ lãi, phí phạt chậm trả phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi suất phạt theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 310/15/HĐHM/101-56 ngày 28/10/2015 và khế ước nhận nợ số 01/2016/KUNN/310/15/HĐHM/101-56 ngày 16/11/2016 ký giữa Ngân hàng QD và Công ty TPL kể từ ngày 18/02/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Công ty TPL không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng QD có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng QD.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Công ty TPL; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình T, bà Phạm Thị Thúy L đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Công ty TPL, ông Nguyễn Đình T, bà Phạm Thị Thúy L không có bản trình bày lời khai của mình về vụ án cũng như Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án không thể thu thập được lời khai của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng QD và Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 310/15/HĐHM/101-56 ngày 28/10/2015, Phụ lục hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 310/15/HĐHM/101-56/PL01 ngày 16/11/2016 và khế ước nhận nợ số: 01/2016/KUNN/310/15/HĐHM/101-56 ngày 16/11/2016, xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn có trụ sở tại Quận 8 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8.

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng về thời hạn giải quyết vụ án cần đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay tính đến ngày 17/02/2022 tổng cộng số tiền là 777.095.129 đồng (Trong đó nợ gốc: 450.000.000 đồng và nợ lãi: trong hạn là 3.941.676 đồng, lãi quá hạn là 320.306.250 đồng, lãi chậm trả là 2.847.203 đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hết thời hạn thanh toán mà Công ty TPL chưa thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng QD thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô, nhãn hiệu: Quyền sở hữu 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: FORTUNER, số khung: RL4YX59G799000115, số máy: 2TR-6714922, biển kiểm soát: ADAC, được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 28/10/2015 để thu hồi nợ. Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét, đơn khởi kiện của Ngân hàng QD; Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 310/15/HĐHM/101-56 ngày 28/10/2015; Phụ lục hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 310/15/HĐHM/101-56/PL01 ngày 16/11/2016, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về “tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do bị đơn có địa chỉ trụ sở tại Quận 8, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn – Ngân hàng QD có ông Tống Long H là đại diện theo ủy quyền có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn – Công ty TPL; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Đình T, bà Phạm Thị Thúy L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Ngân hàng QD yêu cầu Công ty TPL phải thanh toán tổng số tiền vay và tiền lãi tạm tính đến ngày 17/02/2022 là 777.095.129 đồng, trong đó nợ gốc là 450.000.000 đồng, nợ lãi là 3.941.676 đồng, nợ lãi quá hạn là 320.306.250 đồng, phạt chậm trả lãi là 2.847.203 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập Công ty TPL, ông Nguyễn Đình T và bà Phạm Thị Thúy L đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng đại diện công ty và ông T, bà L không đến Tòa theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng. Điều này xem như nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ tố tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền lợi cho mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ, yêu cầu của phía nguyên đơn để xem xét giải quyết vụ án.

- Về yêu cầu đòi nợ gốc:

Căn cứ vào Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 310/15/HĐHM/101-56 ngày 28/10/2015 và khế ước nhận nợ số: 01/2016/KUNN/310/15/HĐHM/101-56 ngày 16/11/2016 thể hiện Ngân hàng QD có cho Công ty TPL vay số tiền 450.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 16/02/2017 là 10.2%/năm, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 16. Phương thức thanh toán trả lãi vay vào ngày 25 hàng tháng, trả nợ gốc khoản vay vào ngày 16/11/2017.

Trong quá trình vay vốn, Công ty TPL chỉ thanh toán được tổng số tiền lãi tính đến ngày 17/02/2022 là 45.613.014 đồng, không trả được khoản tiền nợ gốc nào. Công ty TPL ngưng thanh toán lãi từ ngày 26/10/2017. Mặc dù, Ngân hàng QD đã nhiều lần nhắc nợ nhưng Công ty TPL vẫn không thực hiện đúng việc thanh toán.

Hội đồng xét xử nhận thấy Công ty TPL đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Căn cứ các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ gốc của nguyên đơn Ngân hàng QD là có cơ sở để chấp nhận.

- Về yêu cầu trả lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt:

Xét yêu cầu của Ngân hàng QD yêu cầu Công ty TPL thanh toán tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả của hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 17/02/2022 với tổng số tiền 327.095.129 đồng.

Do Công ty TPL liên tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán lãi trong quá trình vay vốn và không thực hiện việc thanh toán nợ gốc theo thỏa thuận của các hợp đồng đã ký nên Ngân hàng QD yêu cầu Công ty TPL thanh toán tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả số tiền là 327.095.129 đồng (kèm theo bảng tính lãi do Ngân hàng QD lập ngày 17/02/2022) là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký; phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về yêu cầu đòi Công ty TPL tiếp tục phải trả nợ lãi, phí phạt chậm trả phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi suất phạt theo thỏa thuận tại hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 310/15/HĐHM/101-56 ngày 28/10/2015 và khế ước nhận nợ số 01/2016/KUNN/310/15/HĐHM/101-56 ngày 16/11/2016 ký giữa Ngân hàng QD và Công ty TPL kể từ ngày 18/02/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên được chấp nhận.

- Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Xét, Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải (Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Bên thứ ba) số hợp đồng: 246/15/HĐTC-MMTB/101-56 ký ngày 28/10/2015 giữa Ngân hàng QD, Công ty TPL và ông Nguyễn Đình T, bà Phạm Thị Thúy L đối với xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: FORTUNER, số khung: RL4YX59G799000115, số máy: 2TR-6714922, biển kiểm soát: ADAC theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: A1 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/10/2015. Hợp đồng được lập thành văn bản được công chứng, chứng thực theo quy định và việc thế chấp này được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Xét quan hệ giữa giao dịch bảo đảm và hợp đồng có nghĩa vụ được bảo đảm theo quy định tại Điều 15 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 trong trường hợp tài sản đã được giao dịch bảo đảm thì bên nhận bảo đảm có quyền xử lý tài sản để bảo đảm thanh toán nghĩa vụ trả nợ. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có cơ sở để chấp nhận theo Điều 299, Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về thời hạn thanh toán:

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên yêu cầu của Ngân hàng QD buộc Công ty TPL trả một lần toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi còn thiếu ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là chính đáng, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về tố tụng, kiến nghị Tòa án về thời hạn giải quyết vụ án và đề nghị về nội dung có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng QD được chấp nhận nên bị đơn Công ty TPL phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 299, Điều 320; Khoản 7 Điều 323, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng QD:

Buộc Công ty TPL có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng QD số tiền là 777.095.129 (Bảy trăm bảy mươi bảy triệu không trăm chín mươi lăm ngàn một trăm hai mươi chín) đồng. Trong đó nợ gốc là 450.000.000 đồng, nợ lãi là 3.941.676 đồng, nợ lãi quá hạn là 320.306.250 đồng, phạt chậm trả lãi là 2.847.203 đồng.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 18/02/2022, Công ty TPL còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi suất phạt theo thỏa thuận tại hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 310/15/HĐHM/101-56 ngày 28/10/2015 và khế ước nhận nợ số 01/2016/KUNN/310/15/HĐHM/101-56 ngày 16/11/2016 được ký giữa Ngân hàng QD và Công ty TPL cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Sau khi Công ty TPL thanh toán dứt điểm các khoản nợ của hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 310/15/HĐHM/101-56 ngày 28/10/2015, Phụ lục hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 310/15/HĐHM/101-56/PL01 ngày 16/11/2016 và khế ước nhận nợ số 01/2016/KUNN/310/15/HĐHM/101-56 ngày 16/11/2016 thì Ngân hàng QD phải trả lại cho ông Nguyễn Đình T, bà Phạm Thị Thúy L bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: A1 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/10/2015.

Trường hợp Công ty TPL không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ, ông Nguyễn Đình T và bà Phạm Thị Thúy L phải bàn giao tài sản là xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: FORTUNER, số khung: RL4YX59G799000115, số máy: 2TR-6714922, biển kiểm soát: ADAC để Ngân hàng QD thực hiện quyền yêu cầu thi hành án phát mãi tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 35.083.805 (Ba mươi lăm triệu không trăm tám mươi ba ngàn tám trăm lẻ năm) đồng, Công ty TPL phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng QD số tiền 14.225.000 (Mười bốn triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0012927 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Thị Nga